

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 1580/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1092/TTr-SGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện công khai thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của đơn vị và trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính nội bộ số thứ tự 09 khoản III Mục A Phần I và nội dung tương ứng của thủ tục tại Phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bãi bỏ các thủ tục hành chính nội bộ từ số thứ tự 06 đến 11 khoản II; số thứ tự 02, 06 khoản III; từ số thứ tự 01 đến 12 khoản IV; số thứ tự 03, 04 khoản V Mục A; số thứ tự 01, 02 khoản II Mục B Phần I và nội dung tương ứng các thủ tục tại Phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (*b/cáo*);
- Cục Kiểm soát TTHC (*Bộ Tư pháp*);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC._{ĐTLK}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Y Ngọc

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (01 TTHC)

STT	Tên TTHC nội bộ	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
Lĩnh vực giáo dục thường xuyên (01 TTHC)			
1	Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã	Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/3/2023; Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025. Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 29/12/2025.	Sở Giáo dục và Đào tạo

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BÃI BỎ (24 TTHC)
1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (22 TTHC)

STT	Tên TTHC nội bộ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (06 TTHC)			
1	Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
2	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh

3	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021.	UBND cấp tỉnh
4	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021; Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023.	UBND cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo

II. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên (02 TTHC)

1	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại	Nghị quyết 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.	UBND cấp tỉnh
2	Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động trở lại	Nghị quyết 23/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.	UBND cấp tỉnh

III. Lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo (12 TTHC)

1	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
2	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh

		CP ngày 31/3/2026.	
3	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
4	Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
5	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
6	Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
7	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
8	Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
9	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
10	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
11	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh
12	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)	Luật Nhà giáo; Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.	UBND cấp tỉnh

IV. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (02 TTHC)

1	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT ngày 29/12/2026.	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT ngày 29/12/2026.	Sở Giáo dục và Đào tạo

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)

STT	Tên TTHC nội bộ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (02 TTHC)			
1	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT ngày 29/12/2026.	UBND cấp xã
2	Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT ngày 29/12/2026.	UBND cấp xã

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Lĩnh vực: Giáo dục thường xuyên

Tên thủ tục: Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã

1. Trình tự thực hiện:

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo quy trình sau đây:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

b) Xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

c) Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.

d) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu xã đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó.

2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ theo một trong ba cách thức sau:

a) Trực tiếp.

b) Qua đường bưu điện.

c) Nộp trực tuyến.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

- Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

- Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

a) Các xã, phường, đặc khu gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá.

b) Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các xã, phường, đặc khu.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT;

- Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo Mẫu số 02 của Phụ lục kèm theo Thông tư 27/2025/TT-BGDĐT.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Các xã, phường, đặc khu phải có kết quả tự đánh giá, công nhận và nộp đầy đủ các hồ sơ đúng thời hạn.

a) Các xã, phường, đặc khu được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Các xã, phường, đặc khu được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 2 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Điều 7 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.

- Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

- Thông tư số 27/2025/TT-BGDĐT ngày 29/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư và bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Mẫu số 01: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm...

**UBND XÃ, PHƯỜNG,
ĐẶC KHU...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm...

Kính gửi:

Căn cứ

Căn cứ Hướng dẫn số .../HD-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã năm; kết quả tự đánh giá đạt được mức độ

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã năm đối với xã

Hồ sơ trình kèm theo gồm: Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã (*kèm theo Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí năm ... và các minh chứng tương ứng với từng chỉ tiêu, tiêu chí*).

Căn cứ kết quả tự đánh giá, Ủy ban nhân dân xã đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, công nhận xã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ theo quy định./.

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT,...

Mẫu số 02: Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã

**UBND XÃ, PHƯỜNG,
ĐẶC KHU...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung
2. Mục đích tự đánh giá
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã

1. Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác xây dựng XHHT hằng năm và tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch[1]

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

3. Chỉ tiêu 3: Xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động cụ thể tổ chức Tuần lễ hưởng ứng HTSD và báo cáo theo quy định

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 1: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

II. Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương

1. Chỉ tiêu 1: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện xây dựng XHHT

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

2. Chỉ tiêu 2: Triển khai các hoạt động vận động, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng XHHT ở địa phương theo chủ trương xã hội hóa và đạt kết quả tích cực

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt.

3. Chỉ tiêu 3: Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã trong quá trình xây dựng XHHT

a) Mô tả hiện trạng

Minh chứng:

b) Điểm mạnh:

c) Tồn tại:

d) Tự đánh giá: Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2/Không đạt

Kết luận về Tiêu chí 2: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

III. Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã

Tự đánh giá các Chỉ tiêu 1; Chỉ tiêu 2; Chỉ tiêu 3 của Tiêu chí 3 theo cấu trúc, nội dung tự đánh giá như Tiêu chí 2 ở trên.

....

Kết luận về Tiêu chí 3: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

IV. Tiêu chí 4: Kết quả PCGD - xóa mù chữ

Tự đánh giá các Chỉ tiêu 1; Chỉ tiêu 2; Chỉ tiêu 3; Chỉ tiêu 4 của Tiêu chí 4 theo cấu trúc, nội dung tự đánh giá như Tiêu chí 2 ở trên

...

Kết luận về Tiêu chí 4: Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

V. Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã

Tự đánh giá các Chỉ tiêu 1; Chỉ tiêu 2 của Tiêu chí 5 theo cấu trúc, nội dung tự đánh giá như Tiêu chí 2 ở trên.

Kết luận về Tiêu chí 5: Nêu tóm tắt điểm mạnh, những tồn tại cơ bản của tiêu chí; số lượng chỉ tiêu Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.

...

C. KẾT LUẬN CHUNG

Yêu cầu ngắn gọn, nhưng phải nêu được những vấn đề sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các chỉ tiêu, tiêu chí Đạt mức độ 1, Đạt mức độ 2, Không đạt.
- Mức tự đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã năm....
- Các kết luận khác (nếu có).

..., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**UBND XÃ, PHƯỜNG,
ĐẶC KHU....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng năm

BẢNG TỔNG HỢP TỰ ĐÁNH GIÁ

Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ 1 (hoặc mức độ 2)

(Kèm theo Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã)

1. Xã tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ... (ghi tên xã tự đánh giá)

2. Kết quả

2.1. Kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

TT	Tiêu chí, chỉ tiêu	Loại văn bản, tài liệu, minh chứng	Số, ký hiệu, ngày tháng văn bản, tài liệu, minh chứng	Trích yếu văn bản, tài liệu, minh chứng	Kết quả tự đánh giá	
					Đạt	Không đạt
	Tiêu chí 1: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã					
1.1	Chỉ tiêu 1: Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng về HTSD, xây dựng XHHT					
...					
II	Tiêu chí 2: Huy động nguồn lực và tạo môi trường thuận lợi để thực hiện xây dựng XHHT ở địa phương					
2.1	Chỉ tiêu 1: ...					
	Chỉ tiêu 2: ...					
III	Tiêu chí 3: Hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng và thư viện công cộng cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao					

	cấp xã					
3.1	Chỉ tiêu 1:...					
...					
IV	Tiêu chí 4: Kết quả PCGD - xóa mù chữ					
4.1	Chỉ tiêu 1: ...					
...					
V	Tiêu chí 5: Tác dụng của việc xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã					
5.1	Chỉ tiêu 1: ...					
...	...					

Ghi chú: Lần lượt liệt kê các loại văn bản, tài liệu, minh chứng và tự đánh giá theo từng tiêu chí, chỉ tiêu đối với “Cộng đồng học tập” cấp xã Đạt mức độ 1, “Cộng đồng học tập” cấp xã Đạt mức độ 2 theo quy định (tên tiêu chí, chỉ tiêu được ghi đúng theo nội dung quy định).

2.2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

a) Đánh giá chỉ tiêu

- Tổng số chỉ tiêu đạt: .../... tỷ lệ:... %; trong đó:
- Tổng số chỉ tiêu không đạt: .../... tỷ lệ:... %.

b) Đánh giá tiêu chí

- Tổng số tiêu chí đạt: .../... tỷ lệ: ... %; trong đó:
- Tổng số tiêu chí không đạt: .../... tỷ lệ:... %;

c) Kết quả tự đánh giá: Xã, phường, đặc khu ... (ghi tên cụ thể đơn vị hành chính cấp xã) đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã mức độ ... hoặc không đạt.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ tên, đóng dấu)